

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 7 - 2023

“V/v : “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Chương.
2. Ông Hoàng Thanh Diện.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn Lạc D, xã Hưng Đ, huyện Tứ ỳ, tỉnh Hải Dương (Chị Nguyễn Thị Nga có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:Anh Võ Tiến Sỹ, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.
(Anh Võ Tiến Sỹ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2023, bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Võ Tiến S lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) ngày 16/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà chồng ở xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong quá trình vợ chồng chung sống thường hay xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân của vợ chồng luôn rơi vào căng thẳng trầm trọng, khoảng thời gian này hai vợ chồng đã ngồi lại bàn bạc với nhau để giải quyết vấn đề, mỗi bên nhường nhịn nhau, thông cảm cho nhau để giữ gìn hạnh phúc gia

đình nhưng không đạt được kết quả. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sỹ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Võ Tiến S thống nhất có 01 con chung là Võ Nguyên K, sinh ngày 03/4/2014. Sau ly hôn chị Nga có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng anh không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Võ Tiến Sỹ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Nga có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của chị Nga. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà nội xã Quảng Trung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do tính vợ chồng không hợp nhau, hai bên không cùng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng đã nhiều lần níu kéo nhưng không thành và sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Nga khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Võ Tiến S và chị Nguyễn Thị N thống nhất có 01 con chung là Võ Nguyên Khang, sinh ngày 03/4/2014. Sau ly hôn anh S đồng ý giao con chung cho chị Nga được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Sỹ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng anh không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Tiến S làm đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị Nga và anh Sỹ cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Tiến S, cư trú tại: thôn Trung T, xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nga và bị đơn anh Võ Tiến Sỹ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Tiến S yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/01/2014 tại UBND xã Quảng Trung, huyện

Quảng Trạch, tỉnh QuảngBinh (Nay là xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống cùng nhà nội tại xã Quảng Trung, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không cùng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân luôn rơi vào bế tắc, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Nga làm đơn xin ly hôn thì anh Sỹ cũng đồng ý. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nga và anh Sỹ là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Nga và anh Võ Tiến Sỹ thống nhất thừa nhận có 01 con chung là Võ Nguyên Khang, sinh ngày 03/4/2014. Sau khi ly hôn chị Nga và anh Sỹ đều có nguyện vọng giao con chung cho chị Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Sỹ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của hai bên là phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nga và anh Võ Tiến Sỹ thống nhất không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nga nộp tiền án phí ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh Võ Tiến S
2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Võ Tiến S
3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Võ Nguyên K, sinh ngày 03/4/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Tiến Sỹ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Võ Tiến S được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nga đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh

Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003588 ngày 18 tháng 5 năm 2023, chị Nguyễn Thị N còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Nga và anh Võ Tiến Sỹ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh, chị thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Trung;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương